



Bản tin

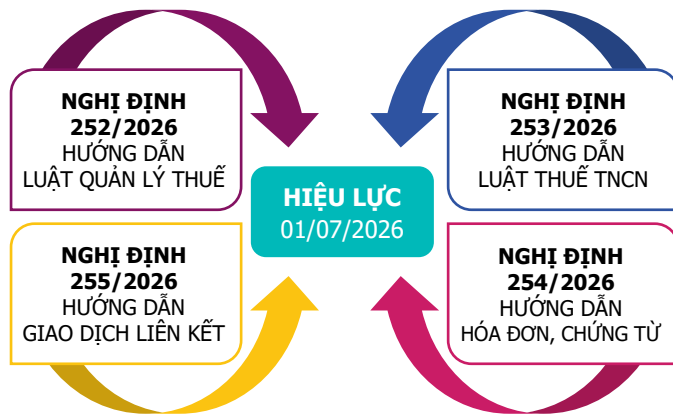
về Thuế, Kế toán và Kinh doanh

Tháng 7/2026

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

- Nghị định 252/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật quản lý thuế (hiệu lực 01/7/2026)
- Nghị định 253/2026/NĐ-CP và Thông tư 87/2026/TT-BTC (hiệu lực 01/7/2026) hướng dẫn thi hành luật thuế TNCN (hiệu lực 01/7/2026)
- Nghị định 254/2026/NĐ-CP về hóa đơn, chứng từ điện tử (hiệu lực 01/7/2026)
- Nghị định 255/2026/NĐ-CP quy định quản lý thuế về quản lý thuế đối với các giao dịch liên kết của những doanh nghiệp có quan hệ liên kết (hiệu lực 01/7/2026)

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ



Nghị định 252/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật quản lý thuế (hiệu lực 1/7/2026)

Một số khái niệm được làm rõ

- Nghị định 252 làm rõ một số khái niệm như "Sự kiện bất khả kháng khác", "Nền tảng TMĐT, nền tảng số có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán".
- "Kỳ quyết toán thuế", trừ quyết toán thuế Thu nhập cá nhân ("TNCN") được xác định theo kỳ kế toán năm theo quy định của pháp luật về kế toán.

Sửa đổi về thời hạn kê khai thuế

- Thời hạn tạm nộp thuế theo quý, bao gồm tạm nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp ("TNDN"), chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.
- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công quyết toán trực tiếp nộp hồ sơ quyết toán chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng thứ 04 kể từ (i) ngày kết thúc năm dương lịch, hoặc (ii) ngày cuối cùng của tháng tính đủ 12 tháng liên tục.

Sửa đổi quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế

- Trường hợp có kết luận, bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc người bán sử dụng hóa đơn không hợp pháp hoặc sử dụng không hợp pháp hóa đơn, người mua phải khai bổ sung để điều chỉnh nghĩa vụ thuế của hóa đơn tương ứng (kể cả kỳ tính thuế đã được thanh tra, kiểm tra) và bị xử lý theo quy định.
- Trường hợp người nộp thuế ("NNT") khai bổ sung hoặc thực hiện theo văn bản kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra của CQT liên quan đến Hồ sơ khai thuế TNDN bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu thì áp dụng tỷ giá tại hồ sơ khai thuế lần đầu, hoặc áp dụng tỷ giá tại ngày cuối cùng của thời hạn khai thuế nếu NNT chưa nộp hồ sơ khai thuế.

Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp xuất cảnh

- Trường hợp doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký mà không thực hiện thủ tục khôi phục/chấm dứt hiệu lực MST trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày thông báo, cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là chủ sở hữu hưởng lợi, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp sẽ bị tạm hoãn xuất cảnh.
- CQT hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh khi NNT trả một phần nợ thuế và số nợ còn lại dưới ngưỡng: 50 triệu VNĐ đối với cá nhân/hộ kinh doanh, 500 triệu VNĐ đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Khai, nộp thuế đối với tổ chức nước ngoài, cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT và dịch vụ khác

- Bổ sung cơ chế miễn đăng ký thuế đối với nhà cung cấp nước ngoài ("NCCNN") trong một số trường hợp.
- Sửa đổi tần suất kê khai thuế với NCCNN theo tháng, hoặc theo lần phát sinh.
- Làm rõ quyền áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần của NCCNN nếu đáp ứng điều kiện.
- Bổ sung đối tượng và cơ chế đăng ký thuế, kê khai thuế đối với cá nhân không cư trú có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT không có chức năng đặt hàng trực tuyến và thanh toán trực tuyến.

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ



- Bổ sung đối tượng khấu trừ, nộp thay thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT, gồm chủ sở hữu trực tiếp hoặc tổ chức, cá nhân được ủy quyền quản lý nền tảng, hoặc tổ chức tại Việt Nam có hoạt động kinh tế số khác thay mặt chủ quản nền tảng TMĐT ở nước ngoài thực hiện chi trả thu nhập cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số.
- Bổ sung cơ chế cho phép chủ quản nền tảng TMĐT có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán (trong nước và nước ngoài) khấu trừ, nộp thay thuế GTGT và thuế TNDN cho NCCNN có hoạt động kinh doanh trên nền tảng TMĐT.
- Trường hợp tổ chức kinh doanh tại Việt Nam áp dụng phương pháp khấu trừ thuế GTGT đã khấu trừ và nộp thay thuế GTGT, thuế TNDN

của NCCNN, hoặc thuế GTGT và thuế TNCN của cá nhân không cư trú, tổ chức này cần thông báo cho chủ quản nền tảng TMĐT để không thực hiện khấu trừ thuế đối với cùng giao dịch đó.

- Thời điểm thực hiện khấu trừ thuế: là thời điểm thanh toán, hoặc thời điểm xác nhận giao dịch thành công và chấp nhận thanh toán.
- MST phục vụ nghĩa vụ nộp thuế thay:
 - Chủ quản nền tảng TMĐT trong nước, tổ chức tại Việt Nam: đăng ký thuế riêng cho việc khai và nộp thay số thuế đã khấu trừ.
 - Chủ quản nền tảng TMĐT ở nước ngoài: sử dụng MST đã đăng ký và được cấp theo quy định tại Nghị định 252.

Hợp tác quốc tế về thuế, chế độ ưu tiên cho NNT

- Bổ sung cơ chế kiểm tra thuế đồng thời theo Hiệp định đa phương về hỗ trợ hành chính thuế mà Việt Nam là thành viên.
- Bổ sung cơ chế về “chế độ ưu tiên đối với người nộp thuế”, trong đó quy định chi tiết về các hình thức ưu tiên với NNT, phạm vi áp dụng chế độ ưu tiên, điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên và cơ chế thực hiện áp dụng chế độ ưu tiên.

Nghĩa vụ cung cấp, thu thập, xác minh thông tin theo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thuế và tiêu chuẩn của Diễn đàn toàn cầu về minh bạch

và trao đổi thông tin cho mục đích thuế

- NNT, tổ chức, cá nhân liên quan phải cung cấp cho CQT thông tin, dữ liệu về chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi, thông tin ngân hàng, thông tin kế toán và các thông tin khác của NNT, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phục vụ mục đích thuế; báo cáo lợi nhuận liên quốc gia, tiêu chuẩn báo cáo thông tin tài khoản tài chính của đối tượng không cư trú thuế tại Việt Nam, báo cáo tài sản mã hóa và các báo cáo khác theo điều ước quốc tế về thuế mà Việt Nam là thành viên hoặc thỏa thuận quốc tế về thuế mà Việt Nam đã ký kết.
- Chi nhánh và văn phòng đại diện của công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam có nghĩa vụ kê khai thông tin về chủ sở hữu pháp lý và chủ sở hữu hưởng lợi của công ty mẹ ở nước ngoài khi đăng ký thuế lần đầu và khi thay đổi thông tin đăng ký thuế theo quy định của pháp luật về đăng ký thuế, đồng thời lưu giữ hồ sơ, tài liệu liên quan trong thời hạn tối thiểu là 05 năm.

Được khai bổ sung trong thời hạn 5 năm

- Tiếp tục cho phép người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ thuế khi phát hiện sai sót trong thời hạn 05 năm kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ của kỳ tính thuế có sai sót.

Tỷ giá tính thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

- Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, tỷ giá tính thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan.



Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

- Nghị định 252 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2026.
- Quy định về phân bổ thuế GTGT phải nộp theo một số quy định tại Điều 15 Nghị định 252 thực hiện đến hết ngày 31/12/2026.
- Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 về xử phạt hành chính và các nghị định sửa đổi, bổ sung tương ứng tiếp tục có hiệu lực thi hành cho đến khi có văn bản thay thế khác.

Nghị định 253/2026/NĐ-CP và

Thông tư 87/2026/TT-BTC (hiệu lực 01/7/2026) hướng dẫn thi hành luật thuế TNCN

- Thu nhập từ kinh doanh (Điều 7, NĐ 253/2026/NĐ-CP)

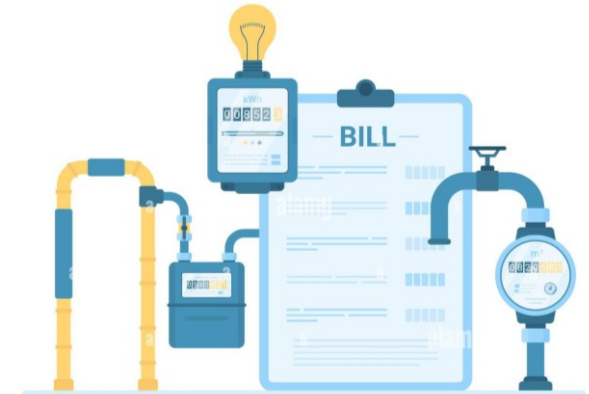
Thu nhập từ hoạt động hành nghề độc lập của cá nhân có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề và có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Thu nhập từ tiền lương, tiền công (Điều 8, NĐ 253/2026/NĐ-CP)

Tiền thù lao nhận được từ cung cấp dịch vụ của cá nhân không đăng ký kinh doanh, không đăng ký thuế cho hoạt động kinh doanh, kể cả có hay không có giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề.

- Tiền nhà ở điện nước cho NLD (Khoản 1, Điều 8, NĐ 253/2026/NĐ-CP)
 - Trường hợp người lao động được hưởng lợi ích từ nhà ở do người sử dụng lao động xây cho người lao động đang làm việc tại đơn vị thì không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động đối với khoản lợi ích này, bao gồm cả tiền điện, nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có);
 - Trường hợp tiền thuê nhà ở, điện, nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) do người sử dụng lao động trả thay thì tính vào thu nhập

chịu thuế của cá nhân theo số thực tế trả thay nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế của người lao động phát sinh tại đơn vị chưa bao gồm tiền thuê nhà, điện nước và dịch vụ kèm theo (nếu có).



- Trợ cấp thôi việc miễn thuế TNCN (Khoản 1, Điều 8, 253/2026/NĐ-CP)

Trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp thất nghiệp, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp có quy định cụ thể tại quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ hoặc hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động về mức trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm cao hơn mức quy định của pháp luật thì phần chi trả thực tế vượt mức này cũng không tính vào thu nhập chịu thuế của người lao

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

động.

- **Tiền ăn ca** (Khoản 2, Điều 8, NĐ 253/2026/NĐ-CP) - Áp dụng từ 1/7/2026: Khoản tiền ăn giữa ca, ăn trưa do doanh nghiệp chi trả được miễn thuế TNCN tối đa 1.200.000 đồng/người/tháng. Phần vượt trên mức này sẽ tính vào thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định.
- **Tỷ giá quy đổi thu nhập chịu thuế** (Điều 17, NĐ 253/2026/NĐ-CP)
 - Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân nhận được bằng ngoại tệ phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi cá nhân mở tài khoản giao dịch hoặc nơi tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập mở tài khoản thực hiện chi trả thu nhập tại thời điểm phát sinh thu nhập. Trường hợp tổ chức, cá nhân không mở tài khoản tại Việt Nam thì lấy theo tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ hoặc tỷ giá tính chéo của Đồng Việt Nam với một số ngoại tệ khác công bố trên cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm phát sinh thu nhập.
 - Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân nhận được không bằng tiền phải được quy đổi ra tiền và tính theo Đồng Việt Nam theo giá trị giao dịch thông thường trên thị trường của sản phẩm, dịch vụ đó hoặc sản phẩm, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm

phát sinh thu nhập.

- **Tiền làm thêm giờ** (Điều 26 253/2026/NĐ-CP)



- Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ tại nơi làm việc phù hợp với quy định về điều kiện và thời gian theo pháp luật về lao động.
- Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép phù hợp với quy định về điều kiện và mức tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép theo quy định tại khoản 3 Điều 113 của Bộ luật Lao động và quy định của Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức.
- Trường hợp tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép

vượt mức quy định của pháp luật thì phần vượt mức quy định tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân.

- **BH hưu trí tự nguyện, BH nhân thọ** (Khoản 2, Điều 46, NĐ 253/2026/NĐ-CP): Mức đóng góp tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung theo Luật Bảo hiểm xã hội, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ được trừ ra khỏi thu nhập khi xác định thu nhập tính thuế quy định tại điểm này tổng tối đa không quá 03 triệu đồng/tháng cho các hình thức tham gia bảo hiểm này, bao gồm cả số tiền do người sử dụng lao động đóng cho người lao động và cả số tiền do người lao động tự đóng (nếu có).
- **Chi cho giáo dục, y tế** (Khoản 2, Điều 49, NĐ 253/2026/NĐ-CP) Người nộp thuế là cá nhân cư trú được giảm trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công các khoản chi cho y tế, giáo dục - đào tạo của người nộp thuế và người phụ thuộc của người nộp thuế, bao gồm:
 - Các khoản chi cho khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế trong nước thuộc phạm vi danh mục do bảo hiểm y tế chi trả tổng không quá 23 triệu đồng/năm;
 - Các khoản chi cho giáo dục - đào tạo tại cơ sở giáo dục - đào tạo trong nước tổng không quá 24 triệu đồng/năm, cụ thể: Khoản tiền học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

giáo dục đại học theo quy định của pháp luật về giáo dục - đào tạo và các kỹ năng chuyên môn khác tại cơ sở giáo dục - đào tạo.



Giảm trừ cho giáo dục, y tế nêu trên chỉ áp dụng cho cá nhân cư trú, đáp ứng các điều kiện sau:

- Có hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật; riêng đối với khoản chi cho y tế phải có thêm Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh sử dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;
- Hóa đơn, chứng từ để được giảm trừ phải thể hiện thông tin của người nộp thuế hoặc

người phụ thuộc của người nộp thuế;

- Không được chi trả từ các nguồn khác, kể cả từ nguồn tài trợ, hỗ trợ, trả thay của tổ chức, cá nhân, nguồn ngân sách nhà nước, quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm chi trả dưới các hình thức.

Trường hợp trong kỳ tính thuế cá nhân có đề nghị giảm thuế có phát sinh các khoản giảm trừ cho y tế, giáo dục nêu trên mà người nộp thuế có yêu cầu thực hiện giảm trừ vào thu nhập trước khi tính thuế thì người nộp thuế phải tự quyết toán thuế.

- **Khấu trừ thuế 10%** (Điều 50, ND253/2026/NĐ-CP)

Tổ chức, cá nhân trả tiền lương, tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng (bao gồm cả trường hợp trả tiền lương, thu nhập khác cho người lao động đã chấm dứt hợp đồng lao động) mà mức chi trả thu nhập từ 05 triệu đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế và nộp số thuế đã khấu trừ của cá nhân theo tỷ lệ 10% trên thu nhập trước khi trả thu nhập cho cá nhân. Trường hợp mức chi trả thu nhập dưới 05 triệu đồng/lần thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập được khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% khi cá nhân có yêu cầu.

Các trường hợp không cần quyết toán thuế TNCN (Khoản 1, Điều 51, ND 253/2025/NĐ-CP)

- Cá nhân có số thuế phải nộp nhỏ hơn số

thuế đã nộp trong kỳ tính thuế mà không có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ thuế vào kỳ sau;

- Cá nhân có thêm thu nhập ở nơi khác mà phần thu nhập này bình quân tháng trong năm không quá 15 triệu đồng đã được tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% trên thu nhập quy định tại khoản 2 Điều 50 của Nghị định này thì không phải quyết toán thuế đối với phần thu nhập này.

- **Quy định về điều khoản chuyển tiếp** (Điều 70 ND 253/2026/NĐ-CP)

Các trường hợp đã kê khai, nộp thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công cho kỳ tính thuế năm 2026 trong thời gian kể từ ngày 01/01/2026 đến trước ngày 01/7/2026 theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập cá nhân áp dụng trước thời điểm ngày 01/7/2026 thì không phải nộp lại hồ sơ khai thuế tháng, quý mà thực hiện điều chỉnh vào hồ sơ khai quyết toán thuế năm 2026.

- **Chuyển nhượng tài sản số** (Khoản 4, Điều 16, ND 253/2026/NĐ-CP)

Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản số bao gồm tài sản ảo, tài sản mã hóa và các tài sản số khác theo quy định của pháp luật về công

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

ngành công nghệ số.

Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập khác của cá nhân cư trú quy định tại khoản 4 Điều 16 của Nghị định này được xác định bằng giá chuyển nhượng nhân (x) với thuế suất 0,1%.



- **Mức TN xác định người phụ thuộc** (điều 3, Thông tư 87/2026/TT-BTC)

Mức thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập của người phụ thuộc không vượt quá 03 triệu đồng.

Người nộp thuế chịu trách nhiệm về việc xác định người phụ thuộc không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá mức quy định và có trách nhiệm kê khai đúng, trung thực thu nhập của người phụ thuộc. Trường hợp trong quá trình thực hiện, cơ quan thuế

phát hiện kê khai không đúng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Nghị định 254/2026/NĐ-CP về hóa đơn, chứng từ điện tử

Đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử

- Bổ sung đối tượng được sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế: Doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực chứng khoán, tài sản mã hóa và dịch vụ hỗ trợ giao dịch trên sàn giao dịch các-bon.
- Bổ sung quy định về đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử máy tính tiền: Tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử (có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế) không bắt buộc phải đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.
- Bổ sung quy định về đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không thuộc trường hợp bắt buộc sử dụng hóa đơn điện tử nhưng có nhu cầu vẫn được đăng ký sử dụng với cơ quan thuế.
- Thu hẹp các trường hợp được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã theo từng lần phát sinh: Nghị định bỏ quy định cấp hóa đơn điện tử có

mã theo từng lần phát sinh đối với:

- HKD, CNKD không đáp ứng điều kiện sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế nhưng cần có hóa đơn để giao khách hàng.
- DN sau khi đã giải thể, phá sản, đã chấm dứt hiệu lực mã số thuế có phát sinh thanh lý tài sản cần hóa đơn để giao người mua.
- Đối với tổ chức không kinh doanh, cơ quan thuế chỉ cấp hóa đơn điện tử có mã theo từng lần phát sinh khi có hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế. Trước đây, quy định này áp dụng đối với mọi trường hợp phát sinh giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.
- Bổ sung hướng dẫn về lập hóa đơn đối với trường hợp Tổ chức cho thuê tài chính cho thuê tài sản thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh, và trường hợp hợp đồng đồng bảo hiểm.

Trường hợp không phải sử dụng hóa đơn điện tử

Nghị định bổ sung một số trường hợp không phải sử dụng hóa đơn điện tử, gồm:

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ thuộc trường hợp lập bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ theo quy định pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp trừ trường hợp đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử.

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có thu nhập từ hoạt động cho thuê bất động sản; thu nhập từ hoạt động cung cấp sản phẩm và dịch vụ nội dung thông tin số về giải trí, trò chơi điện tử, phim số, ảnh số, nhạc số, quảng cáo số cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.
- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, đại lý bán hàng đa cấp mà doanh nghiệp xổ số, bảo hiểm, bán hàng đa cấp đã khấu trừ thuế theo quy định pháp luật quản lý thuế.
- Các khoản phí và các khoản thu khác phát sinh từ hoạt động tái bảo hiểm (bao gồm nhượng tái bảo hiểm, các khoản thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và các khoản thu khác về nhượng tái bảo hiểm), nhận tiền gửi, hoạt động tài chính (phát hành chứng chỉ tiền gửi, phát hành chứng khoán sơ cấp, phát hành giấy tờ có giá), bán nợ, giao dịch ngoại tệ và sản phẩm phái sinh.

Đối với giao dịch bán ngoại tệ, căn cứ hệ thống quản lý dữ liệu của đơn vị, cuối tháng đơn vị thực hiện lập bảng tổng hợp chi tiết giao dịch phát sinh trong tháng, chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung thông tin từng giao dịch và cung cấp bảng tổng hợp chi tiết giao dịch bán ngoại tệ khi cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

Thời điểm lập hóa đơn (Điều 9 ND 254/2026/NĐ-CP)



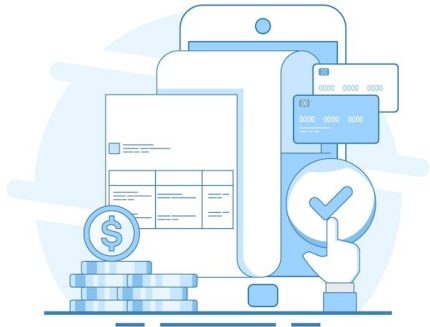
- Bổ sung quy định trường hợp khi thu tiền đặt cọc theo quy định Bộ luật Dân sự để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ thì không phải lập hóa đơn;
- Bổ sung thời điểm lập hóa đơn đối với một số trường hợp cụ thể (khoản 4):
 - Một số dịch vụ phát sinh thường xuyên cần thời gian đối soát dữ liệu theo quy định tại điểm a các trường hợp lập hóa đơn chậm sau 07 ngày như: dịch vụ hoa tiêu hàng hải, dịch vụ quảng cáo trên các trang báo điện tử, dịch vụ công nghệ số, nền tảng số, dịch vụ công nghệ thông tin (bao gồm dịch vụ trung gian thanh toán sử dụng trên nền tảng viễn thông, công nghệ thông tin, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này); dịch vụ tài sản mã hóa, dịch vụ hỗ trợ giao dịch trên sàn giao dịch các-bon, dịch vụ bảo

hiểm; dịch vụ bảo vệ, dịch vụ kinh doanh vận tải hành khách (bằng xe taxi, xe hợp đồng, xe mô tô hai bánh sử dụng phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải theo pháp luật về đường bộ) cung cấp dịch vụ cho khách hàng là các doanh nghiệp, tổ chức.

- Tại điểm b khoản 4: sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu cần đối soát dữ liệu nhưng chậm nhất không quá 2 tháng kể từ tháng phát sinh.
- Bổ sung tại điểm o khoản 4: Đối với hợp đồng đồng bảo hiểm: Khi thu phí bảo hiểm, từng doanh nghiệp đồng bảo hiểm lập hóa đơn cho khách hàng theo phí bảo hiểm nhận được.
- Bổ sung điểm r về việc lập Bảng thông chi tiết giao dịch đối với một số dịch vụ cung cấp cho cá nhân là người tiêu dùng.
- Bổ sung quy định trường hợp người bán không có phần mềm lập hóa đơn tự động có phát sinh giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong giờ làm việc ban đêm theo quy định của Bộ luật Lao động, thời điểm lập hóa đơn chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo.
- Bổ sung thời điểm lập hóa đơn của đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng của hãng hàng không: hóa đơn được lập sau khi hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 10 của tháng sau.

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Nội dung hóa đơn (Điều 10 ND 254/2026/ND-CP và Phụ lục kèm theo Nghị định)



- Bổ sung nội dung “Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán”

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử và sử dụng mã số thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cho tất cả các cửa hàng thì phải thể hiện rõ tên, mã, địa chỉ địa điểm kinh doanh trên hóa đơn; Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thì phải thể hiện rõ mã, địa chỉ địa điểm kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp của từng địa điểm kinh doanh trên hóa đơn.

- Bổ sung nội dung “Tên, địa chỉ, mã số thuế hoặc mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách hoặc số định danh cá nhân của người mua”

Người mua là người tiêu dùng cung cấp tên, địa chỉ, số định danh cá nhân thì trên hóa đơn phải

thể hiện tên, địa chỉ, số định danh cá nhân (đối với người mua là người nước ngoài cung cấp thông tin để lập hóa đơn thì thông tin về địa chỉ, số định danh cá nhân có thể được thay thế bằng thông tin về số hộ chiếu hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh và quốc tịch của khách hàng); trường hợp người mua không cung cấp tên, địa chỉ, số định danh cá nhân thì trên hóa đơn thể hiện rõ “Bán cho người tiêu dùng”

Hóa đơn không có thông tin người mua hoặc hóa đơn xuất cho người tiêu dùng thì không có giá trị để tổ chức kinh tế, cơ quan, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sử dụng vào mục đích hạch toán chi phí hoặc quyết toán thuế theo quy định pháp luật về thuế.

- Bổ sung nội dung “Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ”
 - Tên hàng hóa, dịch vụ: Trên hóa đơn phải thể hiện tên hàng hóa, dịch vụ được giao dịch bằng tiếng Việt phù hợp với quy định pháp luật.
 - Trường hợp pháp luật có quy định về định danh hàng hóa, dịch vụ thì người bán thể hiện tên hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn theo quy định pháp luật về định danh hàng hóa, dịch vụ.
- Sửa đổi quy định việc thể hiện biển số trên hóa đơn đối với dịch vụ vận tải đường bộ trong nước và đối với dịch vụ vận tải được thuê theo

tuyến cố định thì không cần thể hiện biển số phương tiện, cụ thể: Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận tải, cho thuê xe có ký hợp đồng với đối tác theo tuyến cố định thì trên hóa đơn không cần thể hiện biển số phương tiện vận tải, hành trình (điểm đi - điểm đến).

Xử lý sự cố (Điều 14 ND 254/2026/ND-CP)

- Sửa đổi trường hợp sự cố từ hệ thống cấp mã của cơ quan thuế: Cục Thuế có trách nhiệm kích hoạt hệ thống dự phòng để bảo đảm hoạt động cấp mã; thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của Cục Thuế.
- Bổ sung quy định trong trường hợp bất khả kháng theo quy định tại khoản 21 Điều 4 Luật Quản lý thuế hoặc rủi ro không thuộc nguyên nhân, trách nhiệm chủ quan của người bán mà người bán hoặc cơ quan thuế không thể thực hiện việc lập, cấp mã hoặc truyền dữ liệu hóa đơn điện tử đúng hạn:
 - Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày sự cố được khắc phục, người bán được thực hiện việc lập và gửi hóa đơn điện tử tới cơ quan thuế;
 - Người bán có trách nhiệm ghi chép sổ sách kế toán về giao dịch mua bán, lưu giữ tài liệu chứng minh trường hợp bất khả kháng theo quy định;
 - Việc lập, gửi hóa đơn, chuyển dữ liệu hóa đơn quá thời hạn do các nguyên nhân trên

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

được xác định là trường hợp bất khả kháng theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

Khen thưởng người tiêu dùng tố giác người bán không lập và giao hóa đơn điện tử (Điều 41 ND 254/2026/NĐ-CP)

Mức chi khen thưởng người tiêu dùng cung cấp thông tin phản ánh hành vi không lập và giao hóa đơn của 01 vụ việc không quá 10% số tiền xử phạt vi phạm hành chính, tối đa 10.000.000 đồng/01 vụ việc.

Các loại chứng từ điện tử trong lĩnh vực quản lý thuế, phí, lệ phí

Bãi bỏ chứng từ khấu trừ thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số: Theo quy định mới, chứng từ điện tử trong lĩnh vực quản lý thuế, phí, lệ phí của cơ quan thuế chỉ còn gồm chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân và biên lai thu thuế, phí, lệ phí. Ký hiệu mẫu, ký hiệu chứng từ điện tử được hướng dẫn tại Phụ lục II Thông tư 91/2026/TT-BTC có 9 một số thay đổi nhỏ so với trước đây, trong đó bổ sung hai ký tự chữ viết ở cuối ký hiệu chứng từ điện tử để phục vụ nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Bổ sung trường hợp không phải lập chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân

Tổ chức chi trả thu nhập hoặc tổ chức khấu trừ thuế không phải lập chứng từ khấu trừ thuế TNCN đối với các khoản thu nhập của nhà đầu tư cá nhân từ chuyển nhượng chứng khoán, đầu tư vốn,

chuyển nhượng tài sản mã hóa, chuyển nhượng vàng miếng, bản quyền, nhượng quyền thương mại, trúng thưởng, thừa kế và quà tặng, nếu đã thực hiện khấu trừ và nộp thuế TNCN tại nguồn.



Hiệu lực thi hành

- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ 01/07/2026.
- Kể từ ngày 01/07/2026, hóa đơn đặt in của cơ quan thuế hết giá trị sử dụng. Số hóa đơn chưa sử dụng hết phải thực hiện tiêu hủy theo quy định.
- Kể từ ngày 01/01/2027, toàn bộ biên lai giấy chưa sử dụng phải thực hiện tiêu hủy theo quy định.

Nghị định 255/2026/NĐ-CP quy định

quản lý thuế về quản lý thuế đối với các giao dịch liên kết của những doanh nghiệp có quan hệ liên kết (hiệu lực 1/7/2026)

Thay thế Nghị định 132/2020/NĐ-CP và Nghị định 20/2025/NĐ-CP

Về mối quan hệ liên kết (Điều 5):

Bổ sung mối quan hệ liên kết thông qua việc mượn, cho mượn tương tự như mối quan hệ liên kết vay, cho vay tại điểm 1 khoản 2 Điều 5 Nghị định như sau: "Doanh nghiệp có phát sinh các giao dịch nhượng, nhận chuyển nhượng vốn góp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế; vay, cho vay, mượn, cho mượn ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm phát sinh giao dịch trong kỳ tính thuế với cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp hoặc với cá nhân thuộc một trong các mối quan hệ theo quy định tại điểm g khoản này;"

Bổ sung trường hợp không áp dụng mối quan hệ liên kết quy định tại điểm d.3 khoản 2 Điều 5 Nghị định như sau: "Chủ nợ, bên bảo lãnh là tổ chức do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán, xử lý nợ không tham gia trực tiếp, gián tiếp điều hành, kiểm soát góp vốn, đầu tư vào doanh nghiệp bên nợ hoặc doanh nghiệp được bảo lãnh theo quy định tại điểm a và điểm c khoản này."

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ



Cơ sở dữ liệu sử dụng trong kê khai, xác định, quản lý giá giao dịch liên kết (Điều 17)

Sửa đổi, bổ sung cơ sở dữ liệu thương mại dẫn chiếu theo quy định tại khoản 15 Điều 4 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thuế.

Bổ sung Cơ sở dữ liệu quốc gia được sử dụng trong kê khai, xác định, quản lý giá giao dịch liên kết.

Sửa đổi, bổ sung cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế dẫn chiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thuế.

Bổ sung quy định về thứ tự ưu tiên sử dụng cơ sở

dữ liệu theo trình tự sau: (i) ưu tiên sử dụng cơ sở dữ liệu được công bố công khai; (ii) rồi đến cơ sở dữ liệu thương mại; (iii) và cuối cùng là cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế. Việc sử dụng thứ tự ưu tiên cơ sở dữ liệu phải đảm bảo nguyên tắc phân tích, so sánh giao dịch liên kết theo đúng quy định.

Về nội dung liên quan đến Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia (CbCR) (Điều 19):

Sửa đổi căn cứ xác định ngưỡng doanh thu hợp nhất toàn cầu để xác định nghĩa vụ lập Báo cáo CbCR căn cứ theo doanh thu của năm tài chính liền kề trước năm báo cáo.

Sửa đổi ngưỡng doanh thu lập Báo cáo CbCR theo mức tương đương từ 750 triệu Euro.

Bổ sung quy định tỷ giá quy đổi tỷ giá của ngưỡng doanh thu hợp nhất toàn cầu thống nhất theo tỷ giá trung tâm hoặc trung bình tỷ giá tính chéo của tháng 12 năm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố.

Bổ sung, sửa đổi các trường hợp người nộp thuế không phải nộp Báo cáo CbCR tại Việt Nam

- Quy định rõ trường hợp người nộp thuế không phải nộp Báo cáo CbCR khi Báo cáo đã được trao đổi tự động cho cơ quan thuế Việt Nam theo Thỏa thuận của Nhà chức trách có thẩm quyền;
- Sửa đổi, làm rõ quy định về trường hợp tổ chức thay mặt nộp Báo cáo CbCR theo hướng xác định đây là một trong các trường hợp người

nộp thuế tại Việt Nam không phải nộp Báo cáo CbCR; đồng thời điều chỉnh, làm rõ các điều kiện áp dụng cơ chế này;

- Bổ sung trường hợp không phải nộp Báo cáo CbCR tại Việt Nam do sự khác biệt về ngưỡng doanh thu, đồng tiền quy đổi hoặc nguyên tắc xác định doanh thu giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ.

Bổ sung, sửa đổi các trường hợp người nộp thuế phải nộp Báo cáo CbCR tại Việt Nam

- Bổ sung trường hợp người nộp thuế tại Việt Nam phải nộp Báo cáo CbCR khi Công ty mẹ tối cao không có nghĩa vụ lập và nộp Báo cáo tại nước cư trú;
- Bổ sung quy định đối với trường hợp không đáp ứng các điều kiện áp dụng cơ chế tổ chức thay mặt nộp Báo cáo CbCR, theo đó người nộp thuế tại Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ nộp Báo cáo CbCR cho cơ quan thuế;
- Sửa đổi quy định về trường hợp phát sinh nghĩa vụ nộp Báo cáo CbCR tại Việt Nam khi xảy ra tình trạng không thực hiện trao đổi thông tin một cách hệ thống; đồng thời bổ sung điều kiện nghĩa vụ nộp Báo cáo chỉ phát sinh khi tình trạng này đã được thông báo cho người nộp thuế;
- Bổ sung nguyên tắc người nộp thuế chỉ phải nộp Báo cáo CbCR tại Việt Nam khi Việt Nam đáp ứng các yêu cầu về bảo mật thông tin, tính

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

nhất quán và sử dụng thông tin đúng mục đích; đồng thời quy định trách nhiệm công khai việc đáp ứng các điều kiện này trên Trang thông tin điện tử của ngành Thuế.

Bổ sung quy định về định dạng và phương thức nộp Báo cáo CbCR theo định dạng XML đã được mã hóa, nộp qua Hệ thống thông tin quản lý thuế.



Bổ sung, hoàn thiện quy định về thời hạn nộp Báo cáo CbCR, về Thông báo đối tượng nộp Báo cáo CbCR

- Thời hạn nộp Báo cáo CbCR chậm nhất là 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính của Công ty mẹ tối cao của năm báo cáo.
- Bổ sung quy định trách nhiệm của người nộp thuế tại Việt Nam khi được Công ty mẹ tối cao chỉ định là tổ chức thay mặt nộp Báo cáo CBCR, bao gồm trách nhiệm lập, nộp Báo cáo CBCR và gửi Thông báo về đối tượng nộp Báo cáo CbCR kèm theo văn bản chỉ định cho cơ quan thuế;

- Bổ sung mẫu Thông báo về đối tượng nộp Báo cáo CbCR được nộp cho cơ quan thuế theo Mẫu số 01/TB-BCLN ban hành kèm theo Nghị định.
- Thông báo về đối tượng nộp Báo cáo CbCR chỉ phải nộp một (01) lần khi lần đầu phát sinh nghĩa vụ liên quan đến Báo cáo CbCR (kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành). Thời hạn nộp Thông báo chậm nhất là ngày kết thúc năm tài chính của Công ty mẹ tối cao của năm báo cáo. Trường hợp có thay đổi thông tin tại Thông báo đã nộp gần nhất, bao gồm cả trường hợp chấm dứt nghĩa vụ nộp Báo cáo CbCR, người nộp thuế có trách nhiệm nộp Thông báo để cập nhật thông tin cho cơ quan thuế chậm nhất chín mươi (90) ngày kể từ ngày phát sinh thay đổi.

Về trường hợp miễn lập Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết (điểm c khoản 2 Điều 20)

Điều chỉnh nâng ngưỡng doanh thu của người nộp thuế lên mức dưới 500 tỷ đồng, đồng thời bỏ tiêu chí "kinh doanh với chức năng đơn giản" khi xác định người nộp thuế thuộc đối tượng được miễn lập Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết.

Trước đây, quy định miễn lập Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết yêu cầu người nộp thuế phải đáp ứng đồng thời 04 tiêu chí ((i) kinh doanh với chức năng đơn giản; (ii) không phát sinh doanh thu, chi phí, sử dụng tài sản vô hình; (iii) có ngưỡng doanh thu dưới 200 tỷ đồng; (iv) đạt tỷ suất lợi nhuận thuần đối với từng lĩnh vực cụ thể). Việc tăng

ngưỡng doanh thu và loại bỏ tiêu chí "kinh doanh với các chức năng đơn giản" đã mở rộng phạm vi đối tượng nộp thuế đủ điều kiện được miễn thuế.

Về trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan thuế trong quản lý giá giao dịch liên kết (Điều 21)



Bổ sung quy định không sử dụng Báo cáo CBCR của người nộp thuế để điều chỉnh giá giao dịch liên kết (điểm c khoản 1 Điều 21)

Bổ sung quy định trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc quản lý tuân thủ và hỗ trợ người nộp thuế có giao dịch liên kết (khoản 10 Điều 21)

- Cơ quan thuế xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình hỗ trợ người nộp thuế tuân thủ tự nguyện đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết trên cơ sở quản lý rủi ro, phù hợp với khả

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

năng đáp ứng của hệ thống cơ sở dữ liệu ngành thuế và quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Cơ quan thuế căn cứ dữ liệu kê khai của người nộp thuế công bố tỷ suất lợi nhuận ngành theo từng lĩnh vực, địa bàn hoặc nhóm người nộp thuế để hỗ trợ người nộp thuế kê khai, xác định giá giao dịch liên kết theo nguyên tắc giao dịch độc lập.
- Cơ quan thuế hỗ trợ người nộp thuế nâng cao tính tuân thủ, giảm rủi ro trong kê khai, xác định giá giao dịch liên kết khi người nộp thuế tham gia chương trình hỗ trợ tuân thủ tự nguyện.
- Cơ quan thuế có trách nhiệm bảo mật thông tin, dữ liệu do người nộp thuế cung cấp khi tham gia chương trình hỗ trợ tuân thủ tự nguyện theo quy định của pháp luật.

DỊCH VỤ CỦA CHÚNG TÔI

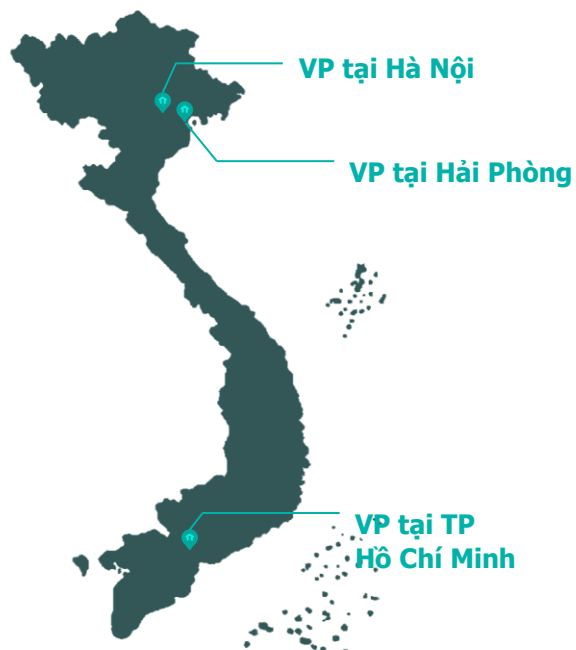
Dịch vụ Kiểm toán và Đảm bảo

Dịch vụ Tư vấn Kế toán và Tài chính Doanh nghiệp

Dịch vụ Tư vấn Thuế trong nước và quốc tế

Dịch vụ Chuyển giá

Dịch vụ Tư vấn doanh nghiệp



LIÊN HỆ

Văn phòng tại Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội, Việt Nam

Email: nexiastt@nexia.vn

SĐT: +84 24 3935 0990

Văn phòng tại Hải Phòng

Số 245 đường Bạch Đằng, phường Hồng Bàng,
Hải Phòng, Việt Nam

Email: ktanphat@nexia.vn

SĐT: +84 225 3539969/666/555

Văn phòng tại TP Hồ Chí Minh

Số 22 Lý Tự Trọng, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: nexiastt@nexia.vn

SĐT: +84 28 7 304 3599